

Bản án số: **95/2019/HC-PT**

Ngày: 16-7-2019

“Kiện Quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế thi hành và Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 31/2018/TLPT-HC ngày 18/12/2018 về việc: *“Kiện Quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế thi hành và Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 32/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo của người khởi kiện – ông Nguyễn Tấn P.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 685/2019/QĐ-PT ngày 20/6/2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Nguyễn Tấn P, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 4A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Y G**, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk: Ông **Trần Đình N** - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hùng T** - Phó chủ tịch UBND huyện K (văn bản ủy quyền số 44 ngày 13/8/2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện K: Ông **Phan Xuân L** - Phó trưởng phòng TNMT huyện, vắng mặt.

3. Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thỏa H** - Phó Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, (văn bản ủy quyền số 01b ngày 28/02/2018), có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi cục Thủy sản Đắk Lắk; địa chỉ: số 48 đường L1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Thảo** - Chi cục trưởng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018, và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Năm 1997 vợ chồng ông P nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hứa N1 diện tích đất rẫy là phê là 7880 m² tại khu vực Suối Đ, buôn P1, xã E, huyện K, trên đất đã có cây cà phê kinh doanh và đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) năm 1996.

Ngày 01/12/2005, Nhà nước có chủ trương thu hồi diện tích đất trên của gia đình ông để làm bãi vật liệu khu D phục vụ công trình hồ chứa nước K1 Hạ, gia đình ông đã chấp hành.

Năm 2013, hồ chứa nước K1 Hạ hoàn thành, Ban quản lý dự án đã san lấp

mặt bằng khu C trả lại cho người dân, còn bãi vật liệu khu D, trong đó có gia đình ông không được san lấp mà gia đình ông tự san lấp và không có sự ngăn cản của chính quyền địa phương.

Đến năm 2015 thì gia đình ông được biết đất của gia đình đã được thu hồi để cấp cho Chi cục Thủy sản Đắk Lắk. Gia đình ông không đồng ý vì căn cứ vào công văn số 334 ngày 25/10/2005 của UBND huyện K thì đất của gia đình ông phải được giao trả.

Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K1 đã ban hành Quyết định số 192/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và buộc gia đình ông phải trả lại đất (sau đây viết tắt là: Quyết định 192). Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định số 33/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là: Quyết định 33).

Căn cứ Điều 50 Luật Đất đai thì gia đình ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hứa N1, gia đình ông sử dụng ổn định và không có tranh chấp với ai. Khi nhà nước thực hiện việc thu hồi đất xây dựng hồ chứa nước thì gia đình ông đồng ý, tuy nhiên sau khi thực hiện xong dự án, đất của gia đình ông không nằm trong dự án, mà phải được xem xét trả lại theo công văn số 334 ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, (sau đây viết tắt là: Công văn 334). Vì vậy, gia đình ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, hủy Quyết định 192, Quyết định 33, đồng thời hủy GCNQSDĐ đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ số BQ 821588 và số BQ 821598) cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk - người đại diện theo ủy quyền ông Y G trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: phần diện tích 6202,6 m² và 196209,4 m² đất đã được UBND tỉnh cấp GCNQSDĐ nằm trong phần diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi Hồ chứa nước K1 Hạ, tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh thu hồi 202.412 m² đất tại xã K1, huyện K của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) nhận được hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyền số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 196209,4 m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 6202,6 m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K1, huyện K.

Do đó, vào ngày 02/02/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 196209,4 m² và GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 6202,6 m² cho Chi cục Thủy sản tại xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, việc tiếp nhận hồ sơ và cấp GCNQSDĐ là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, ông Nguyễn Tấn P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 821588 và số BQ 821598 do UBND tỉnh cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở để xem xét. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các GCNQSDĐ số BQ 821588 và số BQ 821598.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K - ông Y S trình bày:

Diện tích đất hạ lưu chân đập K1 hạ đã được quy hoạch làm bãi tập kết vật liệu phục vụ Dự án xây dựng công trình hồ chứa nước K1 hạ, gọi là bãi vật liệu D. Thực hiện Dự án, UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UB ngày 01/8/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 hạ và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau khi Nhà nước thu hồi đất và chi trả đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ, người dân có đất bị thu hồi đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ và không có khiếu nại gì.

Ngày 25/7/2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định 1720/QĐ-UBND về việc giao 105,49 ha đất cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi

8 để làm bãi vật liệu lấy đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K1 hạ, trong số này có nhiều bãi vật liệu bao gồm cả bãi vật liệu D, diện tích này Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 sử dụng liên tục để khai thác vật liệu đắp đập và tập kết vật liệu đắp đập.

Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số: 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412 m² đất tại xã K1, huyện K của Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là: Chi cục Thủy sản) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh; diện tích đất này thuộc khu vực bãi vật liệu D. Diện tích bãi vật liệu D đã được UBND tỉnh giao cho Chi cục Thủy sản để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Một số hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Tấn P đã dựa vào mục 2 của Công văn số 334/CV-UB, ngày 25/10/2005 của UBND huyện K, về việc giải quyết bãi vật liệu xây dựng Hồ K1 hạ, đã nêu: *“Đối với diện tích làm bãi vật liệu xây dựng đập, Sau khi lấy đất xong nếu có diện tích không bị ngập nước, UBND huyện sẽ xem xét giao cho những hộ bị thu hồi đất tuy đã được đền bù nhưng còn nhiều khó khăn về đời sống, đất đai v.v. để ổn định cuộc sống”*; để tái lần chiếm, trồng hoa màu hàng năm và cây lâu năm trên diện tích đất đã giao cho Chi cục Thủy sản xây dựng Trung tâm giống Thủy sản. Các hộ dân này không có đơn xin giao đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật; UBND huyện không đủ cơ sở, thẩm quyền và không thực hiện việc giao đất bãi vật liệu D cho các hộ dân, quỹ đất này đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 quản lý, sử dụng liên tục từ ngày có Quyết định giao đất cho tới khi UBND tỉnh thu hồi giao cho Chi cục Thủy sản để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh, không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện.

Việc các hộ dân tự tái lần chiếm, lấn chiếm đất tại bãi vật liệu D đã được UBND giao cho Chi cục Thủy sản là trái với quy định của pháp luật, bởi vì đất của các hộ dân đã được UBND huyện K thu hồi, được bồi thường, hỗ trợ và người dân đã nhận đủ tiền mà UBND bồi thường, hỗ trợ.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, Huyện, ngày 11/12/2017 UBND xã K1 đã ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lần chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh; các quyết định đã được giao nhận trực tiếp đến các hộ dân theo quy định của pháp luật.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và xem xét kết quả kiểm tra hiện trạng tại thực địa của UBND xã K1 về việc các hộ dân không tự nguyện thực hiện Quyết định. Ngày 09/01/2018, UBND huyện đã ban hành 20 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh tại xã K1. Trong đó có Quyết định số 33 đối với hộ ông Nguyễn Tấn P.

Từ 7 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/01/2018, Ban chỉ đạo cưỡng chế đã hoàn thành công tác cưỡng chế, đã giải phóng mặt bằng, khôi phục lại hiện trạng của đất như ban đầu, tiến hành đóng cọc rào bằng dây kẽm gai đối với toàn bộ ranh giới diện tích 202.412 m² nêu trên. Lập Biên bản bàn giao diện tích 202.412 m² đất cho Chi cục Thủy sản, để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Chi cục thủy sản có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được giao; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật khi sử dụng đất.

Như vậy, UBND huyện, UBND xã K1, UBND xã E đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K1, huyện K – người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thỏa H trình bày:

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính xã K1 thì khu vực Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh thuộc địa giới hành chính do UBND xã K1 quản lý. Về nguồn gốc đất và giao đất, diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K1 hạ đã được UBND huyện K thu hồi bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 hạ. Đến ngày 09/12/2014 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412 m² đất tại

xã K1, huyện K của Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Đến ngày 12/02/2015 Chi cục Thủy sản được Sở Tài nguyên và môi trường cấp GCNQSDĐ số BQ 821588 diện tích 6202.6 m² mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan; và GCNQSDĐ số BQ 821589 diện tích 196209,4 m² mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác.

Từ năm 2005 đến ngày 09/12/2014 diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K1 hạ thuộc Ban quản đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 quản lý sử dụng. Từ ngày 09/12/2014 đến nay diện tích khu đất trên do Chi cục Thủy sản quản lý sử dụng.

Ngày 04/03/2015 UBND huyện K ban hành Công văn số 133/UBND -VP về việc yêu cầu thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Ngày 16/03/2015 UBND xã K1 ban hành Thông báo số 03/TB- UBND về việc đề nghị hộ gia đình, cá nhân thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Ngày 17/06/2015 UBND xã K1 tổ chức họp nhân dân đang canh tác tại khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, thông báo các văn bản của các cấp về xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh, yêu cầu các hộ bàn giao đất để xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Ngày 30/11/2016 UBND xã K1 tổ chức họp với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất bãi vật liệu D đập Không Buk hạ. Thông báo các văn bản của các cấp về việc xử lý đối với các hộ lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh. Ngày 13/09/2017 UBND xã K1 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh theo Thông báo số 180/TB-UBND ngày 08/09/2017 của UBND huyện K về việc kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp Tổ tuyên truyền, vận động giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh tại xã K1.

Ngày 11/12/2017 UBND xã K1 ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi hành chính gây ra đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông Nguyễn Tấn P, nhưng các hộ không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như trong quyết định.

Ngày 09/01/2018 UBND huyện K đã ban hành 20 quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh tại xã K1.

Từ 7 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 đến 17 giờ 00 ngày 28/01/2018 Ban chỉ đạo cưỡng chế của Huyện đã hoàn thành công tác cưỡng chế, đã giải phóng mặt bằng, lấy lại hiện trạng đất như ban đầu giao cho Chi cục Thủy sản xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh.

Như vậy, UBND Xã K1 đã thực hiện đúng theo các quy định của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình ban hành các văn bản của UBND xã, đã được các Phòng, Ban chuyên môn của Huyện thẩm định, cho ý kiến. Nên đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định của UBND xã K1 của ông Nguyễn Tấn P là không có cơ sở, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Thảo trình bày:

Đối với nội dung đề nghị hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 cho Chi cục Thủy sản là không có căn cứ, bởi các lý do sau:

Sau khi được UBND tỉnh giao 202,412 m² đất thuộc địa bàn xã K1, huyện K để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014, Chi cục Thủy sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục về cấp GCNQSDĐ và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Chi cục Thủy sản nhận thấy việc cấp GCNQSDĐ đã thực hiện đúng trình tự, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan.

Đối với nội dung ông Nguyễn Tấn P cho rằng cấp đất cho đơn vị kinh doanh là không đúng. Bởi vì, Chi cục Thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 564/QĐ- UBND ngày 13/3/2009. Chi cục thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Thủy sản được UBND

tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực hiện các nhiệm vụ nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn Tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành Thủy sản của Tỉnh. Do đó, Chi cục Thủy sản nhận thấy; ông Nguyễn Tấn P có nội dung khởi kiện cấp đất cho đơn vị kinh doanh là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 32/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 24/2014/TT-TNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ ; Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P, về việc:

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 và số BQ 821588 ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy bỏ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 33/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 08 tháng 10 năm 2018, người khởi kiện – ông Nguyễn Tấn P kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk,

đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tấn P và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Tấn P không rút đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, không rút kháng cáo, các đương sự không hòa giải được với nhau. Yêu cầu hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết.

Tòa xét:

[1]. Về nguồn gốc đất: Diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Tấn P có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Hứa N1. Đến năm 2005, thực hiện Quyết định số 1992/QĐ-UB ngày 01/8/2005 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K1 Hạ. Ông Nguyễn Tấn P đã chấp hành việc thu hồi thông qua việc giao đất và nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng ngày 17/9/2005 với số tiền 74.834.200 đồng (BL 161).

Ngày 25/7/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao 202.412m² đất cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu lấy đất đắp đập phục vụ công trình hồ chứa nước K1 Hạ. Đến ngày 09/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND thu hồi diện tích 202.412m² của Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh.

[2]. Xét đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P liên quan tới các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và BQ 821589, thì thấy:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ

của Chi cục Thủy sản Đắc Lắc, hồ sơ gồm có 02 đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 108, thửa đất số 109; Biên bản giao đất cho Chi cục Thủy sản ngày 14/01/2015; Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014; các Tờ trích lục Bản đồ địa chính số 553, 554/TL-VPĐKQSDĐ; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 13/3/2009.

Căn cứ khoản 1 Điều 99, khoản 1 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 75, Điều 46 Nghị định 43/7014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-TNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc cấp các GCNQSDĐ số BQ 821588 và BQ 821589 cho Chi cục Thủy sản Đắc Lắc là đúng trình tự, thủ tục.

Ông Nguyễn Tấn Phương cho rằng theo tinh thần của Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của Ủy ban nhân dân huyện K thì gia đình ông phải được trả lại đất sau khi hoàn thành dự án. Tuy nhiên, Công văn số 334 của Ủy ban nhân dân huyện K không có nội dung thể hiện việc Ủy ban nhân dân huyện K phải trả lại phần đất thu hồi cho các hộ dân, trong đó có hộ của ông.

Xét, diện tích đất trên sau khi hoàn thành dự án đã được thu hồi và giao lại cho Chi cục Thủy Sản Đắc Lắc theo Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P về việc hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và BQ 821589 là không có căn cứ, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là đúng pháp luật.

[3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P về việc Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1, huyện K (QĐ 192).

Ông Nguyễn Tấn P sử dụng diện tích đất đã được thu hồi trong khi không được giao đất, cho thuê đất lại theo quy định của pháp luật về đất đai là hành vi chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Cơ quan có thẩm quyền nhiều lần yêu cầu ông P chấm dứt hành vi vi phạm nhưng ông không tự nguyện thực hiện. Do vậy, việc áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết. Tuy nhiên do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Do ông Nguyễn Tấn P có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên ngày 11/12/2017, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 192 buộc ông Nguyễn Tấn P phải khôi phục lại tình trạng ban đầu là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy

định điểm a khoản 1 điều 28; Điều 29; điểm d khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm Hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Tuy nhiên, tại Điều 1 Quyết định số 192 thể hiện nội dung: “Về biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm: Yêu cầu gia đình ông (bà) trả lại đất cho Chi cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk thực hiện dự án. Chủ tịch UBND xã K1 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc trả lại đất lấn chiếm” là không đúng thẩm quyền, mà thẩm quyền thuộc Chủ tịch UBND nhân dân cấp huyện. Xét, tuy không đúng thẩm quyền, nhưng không làm ảnh hưởng đến bản chất của sự việc, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, quyết định trên đã được thi hành và cưỡng chế xong, nên án sơ thẩm xác định việc hủy Quyết định 192 để ban hành Quyết định mới theo đúng thẩm quyền, không cần thiết, là đúng.

Xét Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Ủy ban nhân dân xã K1 về thể thức là chưa đúng theo quy định tại Mục 34 Điều 1 Nghị định số 97/7017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Đồng thời tại Quyết định số 192 chưa thể hiện nội dung quyền khiếu nại, khởi kiện của người bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc sai sót trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn P. Vì ông Nguyễn Tấn P đã khởi kiện vụ án hành chính và đã được Tòa án thụ lý giải quyết.

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã được giao cho ông Nguyễn Tấn P vào ngày 10/12/2017 dưới sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh C và đại diện của Ủy ban nhân dân xã K1. Như vậy, về trình tự, thủ tục ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K1 là đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P về việc hủy Quyết định 192 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1, huyện K là không có căn cứ, án sơ thẩm bác yêu cầu này là đúng.

[4]. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P về việc hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngày 11/12/2017 đối với hộ ông Nguyễn Tấn P. Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 33/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Tấn P. Đến ngày 10/01/2018, ông Nguyễn Tấn P nhận được

Quyết định nêu trên. Cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm, ngày 16/01/2018, ông Nguyễn Tấn P đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 86; điểm a khoản 1 Điều 87; Điều 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 33; Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P về việc hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 33/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tấn P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp).

[6]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên án sơ thẩm, đề nghị này phù hợp với nhận định của HĐXX, đúng pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tấn P và giữ nguyên quyết định của Bản án Hành chính sơ thẩm số 32/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 24/2014/TT-TNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường;

Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P, về yêu cầu:

- Yêu cầu Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 và số BQ 821588 ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk.

- Yêu cầu Hủy bỏ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Yêu cầu Hủy bỏ Quyết định số 33/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010729 ngày 17/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Tấn P đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16/7/2019.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long